

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày: 12-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Vũ
2. Ông Huỳnh Văn Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố AGV, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố AGV, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố AGV xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lâm A, sinh năm 1974; nơi sinh: AGV – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 02, khóm VC 3, phường VN, thành phố AGV, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm O và bà Đào Thị O1; vợ tên Ngô Thị Linh O2, sinh năm 1976; con có 02 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ năm; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến ngày 05/02/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Đường Văn B, sinh năm 1983; nơi sinh: AGV – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 13, khóm K, phường Cp A, thành phố AGV, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn O (đã chết) và bà Tô Thị U, sinh năm 1959; vợ tên Lâm Thị Y, sinh năm 1984; con có 03 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh

năm 2006; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ ba; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến ngày 05/02/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn C, sinh năm 1971; nơi sinh: Campuchia; nghề nghiệp: làm thuê; nơi cư trú: tổ 03, khóm VC1, phường VN, thành phố AGV, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); vợ tên Nguyễn Thị Y, con có 02 người, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 2000; anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là người thứ bảy; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến ngày 05/02/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Út D, sinh năm 1980; nơi sinh: AGV – An Giang; nghề nghiệp: mua bán; nơi cư trú: tổ 25, khóm X, phường CB, thành phố AGV, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1944; vợ tên Đinh Thanh N, sinh năm 1985; con có 01 người, (sinh năm 2009); anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là người cuối cùng; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến ngày 05/02/2021, hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lâm Hoàng Lq1, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ 15, khóm X, phường CB, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Hoàng Lq2, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 38, khóm 5, phường Cp A, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Văn Lq3, sinh năm 1952; nơi cư trú: tổ 22, ấp Khánh Bình, xã Khánh Hòa, huyện K, tỉnh An Giang;

- Lê Công Lq4, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ 03, ấp MG, xã Mỹ Đức, huyện K, tỉnh An Giang;

- Phan Văn Bài Lq5, sinh năm 1977; nơi cư trú: khóm VC, phường Cp A, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Thành Lq6, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ 13, khóm ZX, phường CB, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Văn Lq7, sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ 06, ấp F, xã H, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Thái Văn Lq8, sinh năm 1965; nơi cư trú: khóm VC2, phường VN,

thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Văn Lq9, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ 01, khóm VC1, phường VN, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Thanh Lq10, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 06, khóm VC1, phường VN, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Văn Lq11, sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ 02, khóm MG, phường VM, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Hùng Lq12, sinh năm 1981; nơi cư trú: tổ 23, khóm VC, phường Cp A, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Võ Đình Lq13, sinh năm 1995; nơi cư trú: số 39, TT, khóm CQ, phường CB, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Văn Lq14, sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ 05, ấp MG, xã Mỹ Đức, huyện K, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Văn Lq15 (Bu), sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ 22, ấp FF, xã FF, huyện AP, tỉnh An Giang;

- Dương Văn Lq16, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ 10, ấp Vĩnh An, xã FF, huyện AP, tỉnh An Giang;

- Lương Văn Lq17, sinh năm 1974; nơi cư trú: số 612, Thủ Khoa Huân, khóm ZX, phường CB, thành phố AGV, tỉnh An Giang.

- Phạm Tâm Lq18, sinh năm 1982; nơi cư trú: khóm Vĩnh Tân, phường VN, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Nguyễn Nhật Lq19, sinh năm 2000; nơi cư trú: số 129/100, Trương Định, khóm Cq, phường B, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

- Trần Văn Lq20, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ 12, khóm Cq, phường CB, thành phố AGV, tỉnh An Giang;

Người làm chứng:

- Phan Thành Pg, sinh năm 1994;

- Mã Nguyên Qn, sinh năm 1992;

- Lê Văn Hi, sinh năm 1987;

- Nguyễn Chí Tn, sinh năm 1999;

- Nguyễn Đình Tg, sinh năm 2001;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 27/8/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng phối hợp Công an thành phố AGV và Công an phường VN,

thành phố AGV kiểm tra khu vực tổ 04, khóm VC1, phường VN, thành phố AGV, tỉnh An Giang bắt quả tang Lý Văn Thanh, Lý Thanh Hiền (Lép, sinh ngày 06/5/2008; con ruột của Thanh), cùng Lâm A, Đường Văn B, Lê Văn C, Trần Út D có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi đá gà được thua bằng tiền; tham gia đặt cược có Lâm Hoàng Lq1, Nguyễn Hoàng Lq2, Nguyễn Văn Lq3, Lê Công Lq4, Phan Văn Bài Lq5, Nguyễn Thành Lq6, Nguyễn Văn Lq7, Thái Văn Lq8, Nguyễn Văn Lq9, Nguyễn Thanh Lq10, Nguyễn Văn Lq11, Nguyễn Hùng Lq12, Võ Đình Lq13, Nguyễn Văn Lq14, Nguyễn Văn Lq15 (Bu), Dương Văn Lq16, Lương Văn Lq17, Phạm Tâm Lq18, Nguyễn Nhựt Lq19, Trần Văn Lq20; tổng số tiền đặt cược 40.300.000 đồng;

Ngày 01/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố AGV ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Lý Văn Thanh, Lâm A, Đường Văn B, Lê Văn C và Trần Út D. Các bị cáo Lâm A, Đường Văn B, Lê Văn C và Trần Út D bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến ngày 05/02/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Riêng Lý Văn Thanh đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố AGV đã ra Quyết định tách vụ án hình sự và quyết định truy nã.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKSCĐ ngày 15/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố AGV truy tố các bị cáo Lâm A, Đường Văn B, Lê Văn C, Trần Út D về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, các bị cáo Lâm A, Đường Văn B, Lê Văn C, Trần Út D đều thừa nhận hành vi phạm tội, cùng khai:

Khoảng từ 11 giờ đến 12 giờ ngày 27/8/2020, Lý Văn Thanh đã tổ chức được 04 trận đá gà ăn thua bằng tiền, trong đó: số tiền cược đá sỏ mỗi trận là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) do người chơi giao cho Thanh giữ trước x 04 trận = 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm ngàn đồng), số tiền Thanh thu lợi bất chính (tiền xâu)/ 03 trận là 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng); riêng trận thứ 4 khi đang diễn ra thì bị bắt quả tang, Thanh trốn thoát cùng với số tiền cá cược là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng). Ngoài ra Hiền còn thu tiền của các đối tượng đá biện giao lại cho Thanh 03 trận đá gà gồm: Lâm A nộp 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng) x 01 trận = 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng), Đường Văn B nộp 30.000đ (O1 mươi ngàn đồng) x 03 trận = 90.000đ (Chín mươi ngàn đồng), Lê Văn C nộp 30.000đ (O1 mươi ngàn đồng) x 01 trận = 30.000đ (O1 mươi ngàn đồng), Trần Văn Út D nộp 30.000đ (O1 mươi ngàn đồng) x 02 trận = 60.000đ (Sáu mươi ngàn đồng); tổng cộng Hiền đã thu giao lại cho Thanh được số tiền là 230.000đ (Hai trăm ba mươi ngàn đồng).

Cũng vào khoảng thời gian trên các bị cáo Lâm A, Lê Văn C, Đường Văn B và Trần Út D đã môi giới đá cược và hưởng tiền hoa hồng với số tiền như sau:

Lâm A: môi giới cho 04 đối tượng đá cược với nhau tại trận thứ 3, trong đó 02 đối tượng đá cược, mỗi người 1.000.000đ (một triệu đồng) và 02 đối tượng đá cược, mỗi người 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) x 04 đối tượng = 3.000.000đ (ba triệu đồng); môi giới cho cho 05 đối tượng đá cược với nhau tại trận thứ 4, trong đó 03 đối tượng đá cược, mỗi người 1.000.000đ (một triệu đồng) và 02 đối tượng đá cược, mỗi người 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) x 04 đối tượng = 4.000.000đ (bốn triệu đồng); số tiền hoa hồng thu được ở trận thứ 3 là 45.000đ (bốn mươi lăm ngàn đồng), trận thứ 4 đang diễn ra thì bị bắt quả tang nên chưa thu được tiền hoa hồng; đã nộp tiền xâu trận thứ 3 cho Hiền số tiền 50.000đ (năm mươi lăm ngàn đồng), bị lỗ 5.000đ (năm ngàn đồng).

Lê Văn C: môi giới cho 05 đối tượng đá cược với nhau tại trận thứ 3, trong đó 03 đối tượng đá cược, mỗi người 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và 02 đối tượng đá cược, mỗi người 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) x 05 đối tượng = 2.000.000đ (hai triệu đồng); môi giới cho cho 07 đối tượng đá cược với nhau tại trận thứ 4, trong đó có 05 đối tượng đá cược, mỗi người 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) và 02 đối tượng đá cược, mỗi người 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) x 07 đối tượng = 3.000.000đ (ba triệu đồng); số tiền hoa hồng thu được ở trận thứ 3 là 30.000đ (ba mươi lăm ngàn đồng), trận thứ 4 đang diễn ra thì bị bắt quả tang nên chưa thu được tiền hoa hồng; đã nộp tiền xâu trận thứ 3 cho Hiền số tiền 30.000đ (ba mươi ngàn đồng), không lỗ nhưng cũng không lãi.

Đường Văn B: môi giới cho 02 đối tượng đá cược với nhau tại trận thứ 1, số tiền mỗi đối tượng đá cược là 1.000.000đ (một triệu đồng) x 02 đối tượng = 2.000.000đ (hai triệu đồng); môi giới cho cho 04 đối tượng đá cược với nhau tại trận thứ 2, trong đó 02 đối tượng đá cược mỗi người 1.000.000đ (một triệu đồng) x 02 đối tượng = 2.000.000đ (hai triệu đồng) và 02 đối tượng đá cược, mỗi người 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) x 02 đối tượng = 1.000.000đ (một triệu đồng); môi giới cho 02 đối tượng đá cược với nhau tại trận thứ 3, số tiền mỗi đối tượng đá cược là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) x 02 đối tượng = 1.000.000đ (một triệu đồng); trận thứ 4, B trực tiếp đá cược với người chơi khác với số tiền đá cược là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) nhưng chưa ăn thua thì bị bắt quả tang; số tiền hoa hồng thu được ở trận thứ 1 là 30.000đ (ba mươi ngàn đồng), trận thứ 2 là 45.000đ (bốn mươi lăm ngàn đồng), trận thứ 3 là 15.000đ (mười lăm ngàn đồng), tổng cộng là 90.000đ (chín mươi ngàn đồng); số tiền đã nộp xâu 03 trận đầu cho Hiền mỗi trận là 30.000đ (ba mươi ngàn đồng) x 03 trận = 90.000đ (chín mươi ngàn đồng), không lỗ nhưng cũng không lãi.

Trần Út D: môi giới cho 06 đối tượng đá cược với nhau tại trận thứ 1, số tiền mỗi đối tượng đá cược là 1.000.000đ (một triệu đồng) x 06 đối tượng = 6.000.000đ (sáu triệu đồng); môi giới cho cho 06 đối tượng đá cược với nhau tại trận thứ 2, số tiền mỗi đối tượng đá cược là 1.000.000đ (một triệu đồng) x 06 đối tượng = 6.000.000đ (sáu triệu đồng); trận thứ 3, Út D trực tiếp đá cược với người chơi khác với số tiền đá cược là 1.000.000đ (một triệu đồng) và bị thua; số tiền hoa hồng thu được ở 02 trận đầu mỗi trận là 90.000đ (chín mươi ngàn đồng)

x 02 trận = 180.000đ (một trăm tám mươi ngàn đồng); số tiền đã nộp xâu 02 trận đầu cho Hiền mỗi trận là 30.000đ (ba mươi ngàn đồng) x 02 trận = 60.000đ (sáu mươi ngàn đồng), thu lợi bất hợp pháp được số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi ngàn đồng).

Như vậy, trong 04 trận đá cược trên thì số tiền đá cược mỗi trận như sau:

Trận thứ 1: Số tiền đá sỏ là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng) + số tiền đá biện là 8.000.000đ (tám triệu đồng) = 10.200.000đ (mười triệu hai trăm ngàn đồng). Các đối tượng tham gia tổ chức gồm: Lý Văn Thanh (đá sỏ), Đường Văn B và Trần Út D (đá biện).

Trận thứ 2: Số tiền đá sỏ là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng) + số tiền đá biện là 9.000.000đ (chín triệu đồng) = 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm ngàn đồng). Các đối tượng tham gia tổ chức gồm: Lý Văn Thanh (đá sỏ), Đường Văn B và Trần Út D (đá biện).

Trận thứ 3: Số tiền đá sỏ là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng) + số tiền đá biện là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) = 9.200.000đ (chín triệu hai trăm ngàn đồng). Các đối tượng tham gia tổ chức gồm: Lý Văn Thanh (đá sỏ), Lâm A, Đường Văn B và Lê Văn C (đá biện).

Trận thứ 4: Số tiền đá xỏ là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng) + số tiền đá biện là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) = 9.700.000đ (chín triệu bảy trăm ngàn đồng). Các đối tượng tham gia tổ chức gồm: Lý Văn Thanh (đá sỏ), Lâm A và Lê Văn C (đá biện).

Tổng số tiền đá cược 04 trận là 40.300.000đ (bốn mươi triệu ba trăm ngàn đồng).

Đối với số tiền 8.405.000đ (Tám triệu bốn trăm lẻ năm ngàn đồng) phát hiện thu giữ trên người của Lâm Hoàng Lq1, Đường Văn B, Lâm A, Lê Công Lq4, Phan Văn Bài Lq5, Nguyễn Thành Lq6, Thái Văn Lq8 và Nguyễn Văn Lq9, đều thừa nhận sử dụng để đá cược.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Hoàng Lq1, Nguyễn Hoàng Lq2, Nguyễn Văn Lq3, Lê Công Lq4, Phan Văn Bài Lq5, Nguyễn Thành Lq6, Nguyễn Văn Lq7, Thái Văn Lq8, Nguyễn Văn Lq9, Nguyễn Thanh Lq10, Nguyễn Văn Lq11, Nguyễn Hùng Lq12, Võ Đình Lq13, Nguyễn Văn Lq14, Nguyễn Văn Lq15 (Bu), Dương Văn Lq16, Lương Văn Lq17, Phạm Tâm Lq18, Nguyễn Nhật Lq19, Trần Văn Lq20; tổng số tiền đặt cược 40.300.000 đồng đều thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc của mình và có lời khai thống nhất các bị cáo cùng với Lý Văn Thanh tổ chức đánh bạc.

Những người làm chứng Phan Thành Pg, Mã Nguyên Qn, Lê Văn Hi, Nguyễn Chí Tn, Nguyễn Đình Tg khai: Không tham gia đánh bạc, khi bắt quả tang có tạm giữ của Tg 35.000 đồng, không xin nhận lại; Qn 120.000 đồng, xin nhận lại.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố AGV truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với các bị cáo về sự thành khẩn khai báo, quá trình điều tra đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, 35, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lâm A, Đường Văn B, Lê Văn C, Trần Út D từ năm mươi triệu đồng đến bảy mươi triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Lâm A 3.000.000 đồng, bị cáo Đường Văn B 3.000.000 đồng, bị cáo Lê Văn C 500.000 đồng, bị cáo Trần Út D 6.000.000 đồng, để sung quỹ nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc các bị cáo liên đới nộp số tiền 300.000 đồng là tiền đặt cược đánh bạc để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 08 con gà trống đá đã bị tịch thu tiêu hủy; 15 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG (trao trả cho Lê Văn C), IPHONE 6S (trao trả cho Đường Văn B), NOKIA (trao trả cho Lâm Hoàng Lq1), OPPO và NOKIA (trao trả cho Nguyễn Văn Lq3), SAMSUNG (trao trả cho Lê Công Lq4), SAMSUNG (trao trả cho Phan Văn Bài Lq5), IPHONE 6S và NOKIA (trao trả cho Nguyễn Thành Lq6), SAMSUNG (trao trả cho Nguyễn Văn Lq7), NOKIA (trao trả cho Thái Văn Lq8), SAMSUNG (trao trả cho Nguyễn Văn Lq9), NOKIA (trao trả cho Nguyễn Thanh Lq10), VSMART (trao trả cho Nguyễn Văn Lq11), SAMSUNG (trao trả cho Nguyễn Hùng Lq12) nên không đề cập xem xét giải quyết.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 bộ cựa sắt, 33 cuộn băng keo nhựa; 05 bội úp gà; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 48.440.000 đồng.

Đối với Lý Văn Thanh đang bỏ trốn, Cơ quan điều tra quyết định truy nã, bắt được xử lý sau; Lý Thanh Hiền (sinh ngày 06/5/2008, con ruột của Thanh) giúp sức cho Thanh tổ chức đánh bạc, nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Lâm Hoàng Lq1, Nguyễn Hoàng Lq2, Nguyễn Văn Lq3, Lê Công Lq4, Phan Văn Bài Lq5, Nguyễn Thành Lq6, Thái Văn Lq8, Nguyễn Văn Lq9, Nguyễn

Thanh Lq10, Nguyễn Văn Lq11, Nguyễn Hùng Lq12, Võ Đình Lq13, Nguyễn Văn Lq14, Nguyễn Văn Bu, Dương Văn Lq16, Lương Văn Lq17, Phạm Tâm Lq18, Nguyễn Nhật Lq19, Trần Văn Lq20 có hành vi đánh bạc trái phép dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi đã thực hiện, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố AGV; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố AGV; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội

Lời khai nhận của các bị cáo Lâm A, Đường Văn B, Lê Văn C, Trần Út D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/8/2020 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố AGV lập; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Hoàng Lq1, Nguyễn Hoàng Lq2, Nguyễn Văn Lq3, Lê Công Lq4, Phan Văn Bài Lq5, Nguyễn Thành Lq6, Thái Văn Lq8, Nguyễn Văn Lq9, Nguyễn Thanh Lq10, Nguyễn Văn Lq11, Nguyễn Hùng Lq12, Võ Đình Lq13, Nguyễn Văn Lq14, Nguyễn Văn Bu, Dương Văn Lq16, Lương Văn Lq17, Phạm Tâm Lq18, Nguyễn Nhật Lq19, Trần Văn Lq20; người làm chứng Phan Thành Pg, Mã Nguyễn Qn, Lê Văn Hi, Nguyễn Chí Tn, Nguyễn Đình Tg về việc có tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền do Lâm A, Đường C B, Lê Văn C, Trần Út D làm

biện tại bãi đất trống thuộc khu vực tổ 4, khóm VC1, phường VN, thành phố AGV vào ngày 27/8/2020.

Từ đó đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo Lâm A, Đường Văn B, Lê Văn C, Trần Út D đã có hành vi đến tụ điểm đá gà do Lý Văn Thanh tổ chức, để môi giới làm biện cho những người đánh bạc đặt cược, hưởng tiền huê hồng 03% của bên thắng cược; mỗi ngày từ 04 đến 06 trận gà, mỗi trận trên 10 người tham gia, số tiền khoảng trên 5.000.000 đồng. Ngày phạm tội quả tang 27/8/2020, Thanh tổ chức 04 trận gà, mỗi trận đặt cược trên số 2.000.000 đồng, tổng cộng 8.800.000 đồng; A đá biện các trận 03, 04 cho 09 người, số tiền 7.000.000 đồng, chưa thu lợi; B đá biện các trận 01, 02, 03 cho 08 người, trận 04 trực tiếp cá cược, số tiền 6.500.000 đồng, chưa thu lợi; C đá biện các trận thứ 01, 02 cho 12 người, trận 03 trực tiếp cá cược, số tiền 13.000.000 đồng, thu lợi 120.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 27/8/2020 là 40.300.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi của các bị cáo có được từ việc tổ chức đánh bạc: A 3.000.000 đồng; B 3.000.000 đồng; C 500.000 đồng; Út D 6.000.000 đồng.

[5] Về tính chất của vụ án

Các bị cáo A, C, B, và D thực hiện với lối cờ bạc. Các bị cáo là người ở quê ở nông thôn, chỉ dựa vào khả năng nhận thức về hình thức của mình là tiền pháp, nguy hiểm cho xã hội như người khác thực hiện vì tư lợi, nhằm thu lợi bất chính từ các con bạc.

Chính từ hình thức tổ chức cờ bạc của các bị cáo, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, mà thực tế phạm phạm đến trật tự nếp sống và nhân phẩm của xã hội, vì cờ bạc này chung về tổ chức cờ bạc hoặc giả mạo cờ bạc này rằng cũng một tệ nạn của xã hội. Vì vậy khi đã nhận thấy ở những cá nhân, sự khỏe khoắn của người khác, nhận thấy ở những cuộc sống của gia đình, công tác của chính quyền hoặc cộng đồng từ những người, từ đó gây nguy hiểm cho xã hội.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố AGV truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[6] Về đồng phạm

Mặc dù các bị cáo đều tham gia việc tổ chức đánh bạc, thực hiện công việc ghi chép, môi giới cá cược cho các đối tượng tham gia đánh bạc. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng tính chất giản đơn, vai trò mỗi bị cáo đều là người thực hành ngang nhau và chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội của mình.

[7] Về hình phạt chính

Các bị cáo bị truy tố về hành vi tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Tuy nhiên,

căn cứ vào tính chất vụ án, mục đích và động cơ chỉ vì ham lợi nhuận, không muốn lao động chân tay, nhận thức pháp luật thấp, nhất thời phạm tội. Về nhân thân các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có khả năng cải tạo. Chính vì vậy, việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục cho các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; tạo điều kiện để bản thân các bị cáo có khả năng tiếp tục lao động khắc phục hậu quả của tội phạm; đồng thời, giúp Nhà nước giảm chi phí trong công tác thi hành án phạt tù tại các trại giam, góp phần phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo, nên căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32 BLHS 2015, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải; khai báo đầy đủ với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án, ngoài ra các bị cáo không có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, tự nguyện giao nộp số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính 40.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận. Việc các bị cáo hợp tác, thành khẩn khai báo trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy không có căn cứ áp dụng cho các bị cáo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Đối với số tiền thu lợi của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này có được từ việc tổ chức đánh bạc như A 3.000.000 đồng, B 3.000.000 đồng, C 500.000 đồng, Út D 6.000.000 đồng, nghĩ nên cần phải buộc các bị cáo giao nộp lại để sung quỹ nộp ngân sách Nhà nước. Đồng thời, buộc các bị cáo tiếp tục liên đới nộp số tiền 300.000 đồng là tiền đặt cược đánh bạc để sung quỹ Nhà nước.

[11] Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Đối với 03 bộ cửa sắt, 33 cuộn băng keo nhựa; 05 bộ úp gà không có giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung công quỹ số tiền Việt Nam 8.440.000 đồng là tang vật trong vụ án gồm của các bị cáo Lê Văn C 55.000 đồng, bị cáo B 120.000 đồng, bị cáo Lâm A 100.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đánh bạc Lê Công Lq4 350.000 đồng, Phan Văn Bài Lq5 1.000.000 đồng, Nguyễn Thành Lq6

2.230.000 đồng, Thái Văn Lq8 2.250.000 đồng, Nguyễn Văn Lq9 2.300.000 đồng, Nguyễn Đình Tg 35.000 đồng.

Do Mã Nguyên Qn không chứng minh là có tham gia đánh bạc, nên tuyên trả lại số tiền đã tạm giữ 120.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố AGV).

Tịch thu số tiền 40.000.000 đồng của các bị cáo Lâm A, Lê Văn C, Đường Văn B, Trần Út D nộp lại số tiền đánh bạc *(Theo các biên lai thu tiền số 0006305, 0006306, 0006307, 0006308 số AA/2017 cùng ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố AGV).*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố đã trao trả lại cho Lê Văn C, Đường Văn B, Lâm Hoàng Lq1, Nguyễn Văn Lq3, Lê Công Lq4, Phan Văn Bài Lq5, Nguyễn Thành Lq6, Nguyễn Văn Lq7, Thái Văn Lq8, Nguyễn Văn Lq9, Nguyễn Thanh Lq10, Nguyễn Văn Lq11, Nguyễn Hùng Lq12 các điện thoại di động trong giai đoạn điều tra là có căn cứ, nên không đề cập xem xét.

[11] Các vấn đề khác

Đối với đối tượng Lý Văn Thanh đã bỏ trốn, chưa làm việc được, Cơ quan điều tra Công an thành phố AGV đã quyết định truy nã.

Riêng Lý Thanh Hiền (sinh ngày 06/5/2008, con ruột của Lý Văn Thanh) giúp sức cho Thanh tổ chức đánh bạc, nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, chính quyền địa phương đã quản lý giáo dục, xử lý theo quy định.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Hoàng Lq1, Nguyễn Hoàng Lq2, Nguyễn Văn Lq3, Lê Công Lq4, Phan Văn Bài Lq5, Nguyễn Thành Lq6, Thái Văn Lq8, Nguyễn Văn Lq9, Nguyễn Thanh Lq10, Nguyễn Văn Lq11, Nguyễn Hùng Lq12, Võ Đình Lq13, Nguyễn Văn Lq14, Nguyễn Văn Bu, Dương Văn Lq16, Lương Văn Lq17, Phạm Tâm Lq18, Nguyễn Nhật Lq19, Trần Văn Lq20 có hành vi tham gia đánh bạc trái phép, tuy nhiên dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[12] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32, 35; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Lâm A, Đường Văn B, Lê Văn C, Trần Út D phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Lâm A 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2021/HSST-LCCT ngày 15/02/2021 đối với bị cáo Lâm A.

Buộc bị cáo Lâm A nộp lại tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng (*01 triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Đường Văn B 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2021/HSST-LCCT ngày 15/02/2021 đối với bị cáo Đường Văn B.

Buộc bị cáo Đường Văn B nộp lại tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng (*01 triệu đồng*) từ việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Lê Văn C 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2021/HSST-LCCT ngày 15/02/2021 đối với bị cáo Lê Văn C.

Buộc bị cáo Lê Văn C nộp lại tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Trần Út D 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2021/HSST-LCCT ngày 15/02/2021 đối với bị cáo Trần Út D.

Buộc bị cáo Trần Út D nộp lại tiền thu lợi bất chính 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Buộc các bị cáo Lâm A, Đường Văn B, Lê Văn C, Trần Út D có trách nhiệm liên đới nộp số tiền 300.000 đồng là tiền đặt cược đánh bạc để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) cái bội úp gà bằng kim loại; 03 (ba) cặp cựa sắt; 33 (ba mươi ba) cuộn băng keo màu trắng, có ốp nhựa màu cam.

Tịch thu sung công quỹ số tiền Việt Nam 8.440.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*) là tang vật trong vụ án gồm của các bị cáo Lê Văn C 55.000 đồng, bị cáo B 120.000 đồng, bị cáo Lâm A 100.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đánh bạc Lê Công Lq4 350.000 đồng, Phan Văn Bài Lq5 1.000.000 đồng, Nguyễn Thành Lq6 2.230.000 đồng, Thái Văn Lq8 2.250.000 đồng, Nguyễn Văn Lq9 2.300.000 đồng, Nguyễn Đình Tg 35.000 đồng.

Trao trả cho người làm chứng Mã Nguyên Qn số tiền 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi ngàn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố AGV).

Tịch thu số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) của các bị cáo Lâm A, Lê Văn C, Đường Văn B, Trần Út D nộp lại số tiền đánh bạc (*Theo các biên lai thu tiền số 0006305, 0006306, 0006307, 0006308 số AA/2017 cùng ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố AGV*).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố AGV với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố AGV ngày 18 tháng 01 năm 2021 và các biên lai thu tiền số 0006307, 0006038, 0006306, 0006305 ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố AGV).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Lâm A, Đường Văn B, Lê Văn C, Trần Út D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Lâm A, Đường Văn B, Lê Văn C, Trần Út D có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà